

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**Tên học phần: HÓA DƯỢC 1**

**Mã học phần: 000478**

**1. Thông tin về học phần**

**Số tín chỉ: 3**

- Lý thuyết : 2                      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Thực hành : 1                     Tổng số tiết quy chuẩn: 30

**Phân bổ thời gian: Học kỳ 5**

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	30 + 30 + 60 = 120
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	0	30	0	
O = Thảo luận/seminar					

**Loại học phần:** Bắt buộc

**Học phần tiên quyết:** Hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích, hóa lý, vi sinh, ký sinh trùng, sinh hóa, sinh lý bệnh..

**Học phần học song hành:** Không

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt    Tiếng Anh:

**2. Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Hóa Lý – Hóa Dược

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):**

**\*Về kiến thức**

MT1. Nhận diện được cấu trúc hóa học của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Vẽ được một số nhóm cấu trúc cơ bản.

MT2. Trình bày được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, các tính chất lý hóa và ứng dụng các tính chất đó trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, mối liên quan giữa

cấu trúc và tác dụng (nếu có).

MT3. Trình bày được các nhóm thuốc, các thuốc chính trong mỗi nhóm dùng trong điều trị, những chỉ định điều trị chính, những điều cần chú ý khi sử dụng thuốc.

**\*Về kỹ năng**

MT4. Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

MT5. Có khả năng Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

MT6. Thực hiện được những quá trình thiết kế công thức thuốc hợp lý.

**\*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và nghiên cứu.

MT8. Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực tập tại labo, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11
000478	Hóa dược 1	0	2	0	2	0	1	0	0	0	0	0
		PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21	
		1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Nhận diện được cấu trúc hóa học của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Vẽ được một số nhóm cấu trúc cơ bản.	PO2, PO4
MT2	CO2	Trình bày được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, các tính chất lý hóa và ứng dụng các tính chất đó trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có).	PO2, PO4
MT3	CO3	Trình bày được các nhóm thuốc, các thuốc chính trong mỗi nhóm dùng trong điều trị, những chỉ định điều trị chính, những điều cần chú ý khi sử dụng thuốc.	PO2, PO4
<b>Kỹ năng</b>			
MT4	CO4	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.	PO12, PO13
MT5	CO5	Có khả năng Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.	PO12, PO13
MT6	CO6	Thực hiện được những quá trình thiết kế công thức thuốc hợp lý.	PO12, PO13
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT7	CO7	Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và nghiên cứu	PO21
MT8	CO8	Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực tập tại	PO21

		labo, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.	
--	--	--	--

## 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: Thuốc kháng sinh, thuốc kháng ký sinh trùng, thuốc sát khuẩn, thuốc chống độc, Thuốc trị ung thư.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thực hành	Cung cấp cho sinh viên biết tổng hợp và kiểm nghiệm một số thuốc tiêu biểu	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

### 9.1. Lý thuyết

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1,CO2, CO3,CO4, CO5,CO6	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học.Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỉ lệ vắng.		10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	<p>* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)</p> <p>* Một bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài báo cáo, seminar, bài tập lớn (giảng viên nêu cụ thể)</p>	CO1, CO2, CO3	10
3	Thi kết thúc học phần	50	<p>+ Thi kết thúc học phần</p> <p>+ Hình thức thi:.....</p> <p>+ Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.</p>	CO1, CO2, CO3	10

## 9.2. Thực hành

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Bài báo cáo	50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vẽ sơ đồ quy trình bào chế nguyên liệu thuốc.</li><li>- Tính hiệu suất phản ứng.</li><li>- Kết quả nguyên liệu kiểm nghiệm</li><li>- Tiêu chí đánh giá bài báo cáo (giảng viên nêu cụ thể)</li></ul>	10
2	Kiểm tra kết thúc HP	50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiến hành tổng hợp hoặc định tính và định lượng các thuốc đã học.</li><li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)</li></ul>	10

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập

[1] *Bài giảng Hóa dược 1*, Khoa Dược, trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2] Lê Minh Trí và Huỳnh Thị Ngọc Phương (2015), *Hóa dược 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, Bộ Y tế.

[3] *Bài giảng thực hành Hóa dược 1*, Khoa Dược, trường Đại học Nam Cần Thơ.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[4] Trần Đức Hậu (2007), *Hóa Dược*, Tập 1, NXB Y học.

[5] Bộ Y Tế (2018), *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học.

## 11. Nội dung chi tiết học phần

### 11.1. Lý thuyết

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Chương 1. HÓA DƯỢC ĐẠI CƯƠNG</b>	[1] (Trang1-17 )	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 1. Đại Cương		
2,3	<b>Chương 2. THUỐC KHÁNG SINH</b>	[1](Trang 17-123 )	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 2. Đại cương kháng sinh		
	Bài 3. Các Sunfamid kháng khuẩn		
	Bài 4. Các thuốc kháng lao và phong		
4	Bài 5. Kháng sinh họ Quinolon		
	Bài 6. Kháng sinh họ Beta-lactam		
	Bài 7. Kháng sinh họ Aminnosid		
5	Bài 8. Kháng sinh họ Phosphonic		
	Bài 9. Kháng sinh họ Phenicol		
	Bài 10. Kháng sinh họ Macrolid		
	Bài 11. Kháng sinh họ Lincosamid		
6	Bài 12. Kháng sinh họ Cyclin		
	Bài 13. Kháng sinh họ Peptid		
	Bài 14. Kháng Nấm		
	Bài 15. Thuốc trị Virus		
7	<b>Chương 3. THUỐC KHÁNG KÝ SINH TRÙNG</b>	[1] (Trang 135-147)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 16. Thuốc trị sốt rét		
	Bài 17. Thuốc trị giun sán		
8	<b>Chương 4. THUỐC SÁT KHUẨN</b>	[1] (Trang 147-153)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 18. Đại cương về thuốc sát khuẩn		

	Bài 19. Thuốc sát khuẩn		
<b>9</b>	<b>Chương 5. THUỐC CHỐNG ĐỘC</b>	[1] (Trang 153-163)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 20. Thuốc chống độc		
<b>10</b>	<b>Chương 6. THUỐC TRỊ UNG THƯ</b>	[1] (Trang 163-171)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 21. Thuốc trị ung thư		

### 11.2. Thực hành

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu</b>	<b>CDR của HP</b>
<b>1</b>	Định tính các cyclin - Kiểm định cloramphenicol	[3] (Trang 23-29)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>2</b>	Định tính penicillin – Kiểm định streptomycin	[3] (Trang 29-35)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>3</b>	Tổng hợp sulfacetamid	[3] (Trang 41-44)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>4</b>	Tổng hợp acid benzoic	[3] (Trang 44-46)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>5</b>	Kiểm định acid benzoic	[3] (Trang 46-50)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>6</b>	Kiểm định INH + Kiểm tra kết thúc học phần	[3] (Trang 50-55)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6



## **12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.
- Phòng thực hành có đầy đủ các trang thiết bị và máy móc cần thiết như: Bếp đun cách thủy, Tủ sấy, Cân và các hóa chất cần thiết....

### **TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

### **TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

### **HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu)

Đã ký